

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2018

V/v “tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thanh**

2. Bà **Đoàn Thị Thoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 790/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về “tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Đ** sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện A, tỉnh Sóc Trăng

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn R** sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Chị Đ có mặt; anh R vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Lê Thị Đ trình bày: Chị và anh Phạm Văn R tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh R có quan hệ tình cảm với người khác. Chị và anh R sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay, không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh R nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Lê Thế V, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2008 và cháu Phạm Lê Thế H, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2012 hiện đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn R đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh R không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

Tại phiên tòa chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, anh R đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh R là phù hợp điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị Đ và anh Phạm Văn R tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2008 được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện A, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26 tháng 05 năm 2008 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh R được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên trong quá trình chung sống theo chị Đ trình bày đến tháng 01 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh R có quan hệ tình cảm với người khác nên chị và anh R không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay, không có hàn gắn tình cảm. Còn anh R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh R vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ chứng tỏ anh R không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng, mặt khác chị Đ và anh R có thời gian dài không chung sống với nhau cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Đ ly hôn với anh R là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Đ và anh R có 02 con chung tên Phạm Lê Thế V, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2008 và cháu Phạm Lê Thế H, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2012 hiện đang sống với chị Đ. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Anh R vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con. Xét thấy cháu H và cháu V hiện đang sống với chị Đ đã lâu dài và ổn định, cần tránh sự xáo trộn cuộc sống của hai cháu. Do đó giao cháu V và cháu H cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp nguyện vọng của cháu V, cháu H mong muốn được sống với chị Đ. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đ không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Đ và anh Phạm Văn R.
2. Về nuôi con chung:
 - Giao 02 con chung tên Phạm Lê Thế V, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2008 và Phạm Lê Thế H, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2012 cho chị Lê Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.
 - Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Văn R do chị Lê Thị Đ không yêu cầu. Anh R được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nếu anh R lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với anh R.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 07713 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C; chị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: chị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với anh R thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Y, huyện A, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

